

CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO TÍNH TỰ GIÁC, TÍCH CỰC TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

Nguyễn Xuân Thuyết*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 06 biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện An ninh nhân dân, trên cơ sở đó, xây dựng nội dung cụ thể của từng biện pháp.

Từ khóa: Biện pháp, tính tự giác, tích cực, giáo dục thể chất, sinh viên, Học viện An ninh nhân dân

Research measures to improve self-awareness and activeness during physical education lessons for students of People's Security Academy

Summary:

Through regular scientific research methods, the topic has selected 06 measures to improve self-awareness and activeness during physical education class for students at People's Security Academy. From that basis, the topic has built internal specific contents of each measure.

Keywords: Measures, self-awareness, activeness, physical education, students, People's Security Academy.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tính tự giác, tích cực của người tập TDTT thường thể hiện qua hoạt động tự giác, gắng sức nhằm hoàn thành nhiệm vụ học tập, được bắt nguồn từ thái độ học tập tốt, cố gắng nắm được những kỹ năng kỹ xảo, cùng hiểu biết có liên quan phát triển thể chất và tinh thần. Tuy nhiên, qua quan sát thực tiễn giờ học môn học GDTC của sinh viên Học viện An ninh nhân dân (ANND) cho thấy vẫn còn nhiều sinh viên chưa thực sự tự giác, tích cực học tập dẫn tới hiệu quả học tập chưa thực sự cao. Trong thời gian qua, đã có một số tác giả nghiên cứu, đề cập tới những khía cạnh khác nhau của công tác GDTC trong trường học nhưng chưa có tác giả nào đề cập đến việc nâng cao hiệu quả tính tự giác, tích cực của sinh viên (SV) Học viện ANND trong học tập môn GDTC.

Với mục tiêu nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC cho SV Học viện

ANND, từ đó góp phần nâng cao kết quả học tập của SV, chúng tôi tiến hành nghiên cứu biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC cho SV Nhà trường.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp phỏng vấn.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC của sinh viên Học viện An ninh nhân dân

Các nguyên tắc lựa chọn biện pháp: Nguyên tắc bảo đảm tính thực tiễn; nguyên tắc bảo đảm tính khả thi; nguyên tắc bảo đảm tính đồng bộ, đa dạng và nguyên tắc bảo đảm tính khoa học.

Căn cứ vào kết quả phân tích và tổng hợp tài liệu, kết quả nghiên cứu thực trạng tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC cho SV Học

*ThS, Học viện An ninh Nhân dân; Email: chonmottinhyeuvoiem@gmail.com



Tính tự giác, tích cực đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thể lực cho sinh viên Học viện An ninh nhân dân

viện ANND, đề tài lựa chọn được 08 biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn GDTC cho đối tượng nghiên cứu.

Đề lựa chọn được các biện pháp phù hợp, có hiệu quả nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn GDTC cho đối tượng nghiên cứu, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia GDTC, giảng viên GDTC trong và ngoài Học viện. Kết quả lựa chọn được 06 biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn GDTC cho đối tượng nghiên cứu gồm:

Biện pháp đối với nhà quản lý

Biện pháp 1. Xây dựng quy chế quản lý chặt chẽ và phù hợp với môn GDTC.

Biện pháp 2. Cải tiến nội dung chương trình cho phù hợp với đặc thù của SV và điều kiện thực tiễn của Học viện.

Biện pháp 3. Cải tạo, nâng cấp sân bãi, bổ sung dụng cụ phục vụ cho công tác giảng dạy và hoạt động TDDT.

Biện pháp đối với giáo viên:

Biện pháp 1. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong quá trình giảng dạy.

Biện pháp 2. Đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh động, hấp dẫn để nâng cao tính tự giác tích cực trong giờ học của SV.

Biện pháp đối với sinh viên:

Biện pháp 1. Tăng cường giáo dục ý nghĩa, mục đích của môn học GDTC.

2. Xây dựng nội dung các biện pháp

Biện pháp 1: Xây dựng quy chế quản lý chặt chẽ và phù hợp với môn GDTC

Mục đích:

Giúp cho người dạy và người học nắm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình, từ đó giáo viên, Bộ môn quản lý lớp, quản lý môn học chặt chẽ và khoa học hơn, sinh viên học tập nghiêm túc hơn.

Nội dung - cách thức thực hiện:

Bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý người học, quản lý môn học phù hợp với đặc điểm môn học GDTC và đặc điểm thực tiễn tại Học viện ANND

Bộ môn QSVT-TDDT chủ động biên soạn, Ban Giám đốc Học viện phê duyệt.

Bộ môn QSVT-TDDT phổ biến quy chế đến SV chính quy Học viện ANND.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định được xây dựng.

Biện pháp 2: Cải tiến nội dung chương trình cho phù hợp với đặc thù của SV và điều kiện thực tiễn của Học viện

Mục đích:

Cải tiến, xây dựng nội dung chương trình GDTC phù hợp, khoa học và thực tiễn đáp ứng yêu cầu của Ngành Công an, của Ngành Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao tính tự giác, tích cực của người học.

Nội dung và cách thức thực hiện:

Xây dựng, cải tiến nội dung chương trình giảng dạy môn học GDTC cho phù hợp với đặc thù sinh viên và điều kiện thực tiễn của Học viện ANND, đáp ứng yêu cầu của các Bộ, Ban,

Ngành có liên quan.

Xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học GDTC phù hợp điều kiện giảng dạy, thời gian học và số lượng SV.

Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại và công nhận kết quả học tập cho người học sau khi đã hoàn thành chương trình môn học GDTC.

Bổ sung chương trình thể thao ngoại khóa và tổ chức hợp lý chương trình thể thao ngoại khóa cho sinh viên.

Biện pháp 3: Cải tạo, nâng cấp sân bãi, bổ sung dụng cụ phục vụ cho công tác giảng dạy và hoạt động TDTT

Mục đích:

Nâng cao số lượng và chất lượng sân tập, trang bị các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy, tập luyện TDTT tạo ra môi trường và điều kiện tốt cho công tác GDTC đạt kết quả cao.

Nội dung:

Học viện đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị TDTT đáp ứng các yêu cầu môn học GDTC, phục vụ công tác giảng dạy và tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực cho người học.

Mở rộng cải tạo và nâng cấp sân tập để có thể tận dụng tối đa điều kiện của Học viện phục vụ giảng dạy và hoạt động phong trào TDTT cho SV và cán bộ giáo viên.

Quản lý và khai thác tốt cơ sở vật chất.

Mua sắm bổ sung trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện TDTT đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của Học viện dành cho công tác GDTC và các hoạt động TDTT. Huy động kinh phí từ các nguồn của các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân.

Tổ chức thực hiện:

Bộ môn QSVT-TDĐT căn cứ thực tiễn đề xuất Học viện cho sửa chữa cải tạo nâng cấp sân bãi và mua sắm bổ sung trang thiết bị dụng cụ dành cho việc giảng dạy và học tập.

Ban giám đốc Học viện quan tâm tạo điều kiện về kinh phí tổ chức các hoạt động TDTT trong Học viện, tham gia các giải thể thao do ngành An ninh tổ chức...

Biện pháp 4: Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong quá trình giảng dạy

Mục đích:

Giúp phát huy tối đa tinh thần, trách nhiệm

của giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, biến người giáo viên thành tấm gương sáng về người thầy trách nhiệm, nhiệt tình, từ đó nâng cao hiệu quả dạy học.

Nội dung:

Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của giáo viên trong chuẩn bị hồ sơ, giáo án giảng dạy; tính kỷ luật về giờ giấc của giáo viên; ý thức tôn trọng bản thân; tôn trọng học sinh.

Nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên, từ đó tạo ra những giờ giảng có chất lượng, mang lại hứng thú cho người học.

Tổ chức thực hiện:

Quy định rõ về công tác kiểm tra, đánh giá quá trình dạy học với các nội dung:

Hồ sơ, giáo án giảng dạy: Giáo viên lên lớp phải có đầy đủ giáo án, sổ điểm danh.

Kỷ luật về giờ giấc của giáo viên: Lên lớp xuống lớp đúng giờ.

Tôn trọng bản thân: Trang phục lên lớp phải phù hợp, tư thế, tác phong phải chuyên nghiệp.

Tôn trọng SV: Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đúng mực, động viên khuyến khích SV trong giờ học chính khóa và ngoại khóa.

Trình độ chuyên môn phải đạt chuẩn: Thạc sĩ trở lên.

Giờ dạy phải có chất lượng, mang lại hứng thú cho SV. Không lên lớp kiểu đối phó cho hết giờ.

Giảng viên Bộ môn GDTC phải tập luyện và tham gia thi đấu các giải Thể thao trong và ngoài nhà trường để làm tấm gương cho SV noi theo.

Biện pháp 5: Đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh động, hấp dẫn để nâng cao tính tự giác, tích cực trong giờ học của SV

Mục đích:

Đổi mới phương pháp giảng dạy giờ học GDTC, thông qua hình thức tổ chức giờ học, tạo nên xúc cảm tập luyện bền vững, kích thích tính tự giác, tích cực của SV. Đồng thời, khơi dậy hứng thú, xây dựng động cơ tập luyện trong sáng, làm nảy sinh nhu cầu mong đợi được tham gia tập luyện của SV.

Nội dung:

Đổi mới phương pháp giảng dạy theo các nội dung:

Phân nhóm tập luyện, sử dụng phương pháp dạy học tích cực như nêu vấn đề, phương pháp tình huống...

Trò chơi hoá nội dung học.

Vận dụng phương pháp thi đấu kết hợp thực tập trọng tài.

Tối ưu hoá mật độ vận động, giảm thiểu những điểm dừng không cần thiết trong giờ học.

Lôi cuốn mọi SV tham gia tập luyện, làm thăng hoa xúc cảm vận động.

Tạo ra không khí thi đua sôi nổi trong lớp.

Giáo viên biết cổ vũ, khích lệ, động viên SV học tập.

Tổ chức thực hiện:

Giáo viên vận dụng linh hoạt các hình thức lên lớp, kết hợp nội dung giờ học với các nhiệm vụ vận động thông qua các tình huống, nêu vấn đề, các trò chơi. Tổ chức thi đua giữa các nhóm, thi đấu giữa các lớp. Trong quá trình thực hiện, hướng dẫn các em được thực tập trọng tài thi đấu. Giảng viên quan sát, đánh giá và có thể tham gia chơi cùng để tạo sự gần gũi, tin tưởng với SV. Trực tiếp tham gia học tập, vui chơi sẽ tạo ra cảm xúc vui mừng, phấn chấn ở các em, khi các em thấy hài lòng, thoả mãn nhu cầu được cùng hoạt động vui chơi, được đua tranh, thử sức trong việc thực hiện động tác mới với bạn bè. Vui mừng về những thắng lợi trong trò chơi vận động và thi đấu thể thao, cùng với những lời khen ngợi, động viên cũng như việc đánh giá bằng điểm khá, giỏi của thầy cô cũng là nguồn động viên tích cực tới SV.

Tối ưu hoá mật độ vận động của giờ học bằng cách rút ngắn thời gian nghỉ ngơi thụ động, tăng cường kiểm tra lượng vận động, bố trí phân nhóm tập luyện và giao nhiệm vụ một cách hợp lý, khoa học.

Giảm thiểu những điểm dừng không cần thiết như: Chờ đợi thứ tự thực hiện động tác, nghe giảng giải không đúng lúc, sự di chuyển đội hình quá nhiều trong tập luyện.

Tăng cường hiệu suất sử dụng dụng cụ tập luyện. Quản lý dụng cụ chặt chẽ, đồng thời gắn trách nhiệm chuẩn bị và bảo vệ dụng cụ tập luyện cho SV.

Bố trí SV tập luyện kết hợp với quan sát, nhận xét kết quả tập luyện của bạn, qua đó nâng cao nhận thức hoạt động của bản thân trong vận động và chuẩn bị cho thực hiện động tác tốt hơn. Không nên để SV tư duy trừu tượng nhiều mà ít vận động sẽ không có lợi cho việc thích nghi với

lượng vận động của cơ thể, làm hạn chế việc hoàn thành kỹ thuật bài tập. Giảng viên cần kiểm tra đánh giá, nhận xét, uốn nắn, sửa sai kịp thời những sai sót kỹ thuật, rèn cho SV ý thức giữ gìn kỷ luật giờ học.

Lôi cuốn toàn thể SV tham gia tập luyện, động viên cả những em kiên tập theo dõi bạn thực hiện động tác, làm nhiệm vụ trọng tài. Tạo nên không khí hào hứng, sôi nổi trong giờ học như: Giảng viên cổ vũ SV, SV cổ vũ lẫn nhau khi thực hiện đúng kỹ thuật bài tập. Không nên tạo áp lực đối với những SV tập sai kỹ thuật cơ bản. Tổ chức các hoạt động giúp đỡ những em có sức khỏe yếu thực hiện động tác. Hướng dẫn SV cách bảo hiểm, giúp đỡ bạn tập luyện. Giảng viên có thể tham gia thi đấu các môn Thể thao cùng SV vào cuối giờ.

Giáo viên tạo ra không khí thi đua trong lớp bằng cách chia lớp ra thành các nhóm và ra chỉ tiêu phấn đấu. Tổ chức các cuộc thi biểu diễn cá nhân hoặc tổ nhỏ sau đó phân loại, lập bảng xếp hạng từ cao xuống thấp. Thi đua thành tích với các lớp khác.

Giáo viên biết cổ vũ, khích lệ động viên SV học tập bằng cách sử dụng những ngôn ngữ biểu thị sự tán đồng, khuyến khích như: “Được, rất tốt, không tồi, có tiến bộ...” giúp người học nảy sinh và duy trì được sự lạc quan, vui vẻ ổn định. Từ đó tạo dựng được lòng tin, tự tôn và niềm tự hào cho người học, đồng thời cũng có tác dụng hình thành phẩm chất ngoan cường, dũng cảm trong việc nắm bắt một số động tác kỹ thuật khó cho người học, tạo khả năng và tính tất yếu để khơi dậy và hình thành hứng thú cho người học. Giáo viên nên dùng ngôn ngữ hoạt động của bản thân để nhận xét SV như mỉm cười, gật đầu, vỗ tay...

Biện pháp 6: Tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích của môn học GDTC

Mục đích:

Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho SV về vai trò, ý nghĩa và tác dụng của môn học GDTC, giúp sinh viên có nhận thức đúng về môn học, từ đó tạo động cơ học tập bền vững, nâng cao tính tự giác, tích cực và hình thành thói quen tập luyện TDTT thường xuyên.

Nội dung:

Phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội SV, các phòng ban chức năng trong Học viện tăng



Cùng với Võ thuật, Bơi lội cũng là nội dung bắt buộc trong chương trình GDTC của sinh viên Học viện An ninh nhân dân

cường, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác TDDT nói chung và môn học GDTC nói riêng.

Tổ chức cho SV tham gia cuộc thi tìm hiểu về TDDT, phổ biến kiến thức khoa học về TDDT thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm.

Thông qua bài giảng trên lớp, giáo viên TDDT phải có nhiệm vụ liên hệ với thực tế giúp SV hiểu rõ vai trò, ý nghĩa, tác dụng và lợi ích của luyện tập TDDT.

Tăng cường thông tin đại chúng về bản tin TDDT trong nước và thế giới trên mạng lưới thông tin của Học viện. Thông qua sách báo, kết hợp với phong trào thi đua rèn luyện sức khỏe vì ngày mai lập nghiệp giúp SV nâng cao nhận thức về môn học GDTC.

Tổ chức thực hiện:

Tổ chức tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như: Tuyên truyền thông qua giờ học chính khóa, qua đài, báo, các bản tin của Học viện, qua phong trào thi đua, các buổi sinh hoạt tập thể của Câu lạc bộ thể thao và thi đấu TDDT các cấp trong Học viện.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được 06 biện pháp nâng cao tính tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập môn học GDTC tại Học viện ANND.

Xây dựng nội dung cụ thể của từng biện pháp theo các phần: Mục đích, nội dung, cách thức thực hiện biện pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục - Đào tạo, Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”.
2. Học viện ANND (2011), Quyết định số 112/QĐ-HVAN ngày 6/6/2011 quy định “Chương trình giảng dạy trình độ ĐH hệ chính qui theo học chế tín chỉ”.
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (1993), Lý luận và phương pháp TDDT, Nxb TDDT, Hà Nội.
4. Phạm Ngọc Viễn, Lê Văn Xem, Mai Văn Muôn (1991), Tâm lý học TDDT, Nxb TDDT, Hà Nội.
5. Phạm Viết Vượng (2010), Giáo dục học, Nxb ĐHS, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 6/11/2020, phản biện ngày 17/11/2020, duyệt in ngày 4/12/2020)